TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46 /2026/HS-ST
Ngày: 03/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Hoàng Diễm- GV hưu trí

2. Bà Phạm Thị Em

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Minh Thư - Thư ký viên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2026/TLST-HS ngày 05/3/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2026/QĐXXST-HS ngày 19/3/2026 đối với bị cáo:

Trần Thị Ý N, tên gọi khác không; sinh ngày 23/12/2007; nơi sinh tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú số nhà D, ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long; căn cước công dân số 083307002347; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; giới tính Nữ; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hoá lớp 8/12; con ông Trần Văn T và bà Lê Thị Mỹ L, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có 03 chị em, chị lớn nhất sinh năm 2003; bị cáo không có chồng, có con tên Trần Minh H, sinh ngày 05/8/2023; tiền án không, tiền sự không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 25/12/2025 cho đến nay. Có mặt.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo:

1. Ông Trần Văn T, sinh năm 1984, nơi cư trú số nhà D, ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

2. Bà Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1983, nơi cư trú số nhà D, ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Võ Vũ L1 Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T3 tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

Người làm công tác xã hội xã A, tỉnh Vĩnh Long: Ông Phan Thanh D. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Tuấn K, sinh năm 2005, nơi cư trú số nhà G, đường H, Khu phố A, phường A, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

Người làm chứng:

Nguyễn Văn T1, sinh năm: 2004, nơi cư trú số A, Khu phố D, phường B, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

Nguyễn Thị Đan T2, sinh năm 2003, nơi cư trú số A, khu phố M, phường A, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 22/7/2025, Công an phường A, tỉnh Vĩnh Long phối hợp với Cơ quan điều tra Công an tỉnh V tiến hành kiểm tra hành chính nhà không số ở khu phố P, phường A, tỉnh Vĩnh Long, Cơ quan điều tra phát hiện trong nhà có 04 đối tượng gồm: Trần Thị Ý N, Nguyễn Tuấn K, sinh năm 2005, ĐKTT số nhà G, đường H, Khu phố A, phường A, tỉnh Vĩnh Long; Nguyễn Văn T1, sinh năm 2004, ĐKTT số 109D, Khu phố D, phường B, tỉnh Vĩnh Long và Nguyễn Thị Đan T2, sinh năm 2003, ĐKTT số 165A, khu phố M, phường A, tỉnh Vĩnh Long có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. Kết quả test nhanh chất ma túy trong cơ thể Nguyễn Tuấn K, Trần Thị Ý N, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Thị Đan T2 cả bốn người này đều dương tính với chất ma tuý. Cơ quan điều tra tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Tuấn K.

Cơ quan điều tra thu giữ:

01 (một) túi nylon màu trắng kích thước 3,4cm x 2,6cm, hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma tuý.

01 (một) chai thuỷ tinh hình tròn có nắp nhựa màu vàng, trên nắp nhựa gắn 01 nỏ thuỷ tinh và ống hút nhựa màu đen.

01 (một) túi nhựa màu tím kích thước 30cm x 42cm, bên trong có 01 túi nylon màu trắng kích thước 18cm x 15cm, hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ, bên trong túi nylon màu trắng có chứa 19 túi nylon nhỏ hàn kín 3 phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ bên trong 19 túi nylon có chứa tinh thể màu trắng (bút lục 04 – 08).

Hiện trường vụ án tại nhà không số ở khu phố P, phường A, tỉnh Vĩnh Long, phía Tây, phía Nam và phía Bắc tiếp giáp đất trống, phía Đông tiếp giáp đường mòn dẫn vào nhà (bút lục 15 - 18).

Tại Kết luận giám định Số 37/2025/KL-KTHS-KV2 ngày 24/7/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh V kết luận:

1. Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon gửi giám định là chất ma túy; loại: Methamphetamine, khối lượng: 0,2907 gam.

2. Chất màu trắng dạng vết dính trong nỏ thủy tinh được gửi giám định là chất ma túy; loại: Methamphetamine, không xác định được khối lượng do mẫu cần giám định tồn tại ở dạng vết.

3. Tinh thể màu trắng trong 19 (mười chín) túi nylon gửi giám định không tìm thấy chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy; khối lượng: 179,3440 gam.

H1 lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V mẫu vật sau giám định đã được niêm phong lại như sau:

Mẫu vật (tinh thể màu trắng) được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS4 2049521 sau giám định có khối lượng: 0,1368 gam.

01 (một) chai thủy tinh màu trắng trong có nắp nhựa màu vàng, trên nắp có gắn ống nỏ thủy tinh trắng trong và ống hút nhựa màu đen được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS2 2013188 sau giám định còn nguyên vẹn.

Mẫu vật (tinh thể màu trắng) được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS2 2013187 sau giám định có khối lượng: 175,4679 gam (bút lục 67 – 68).

Tại Kết luận giám định số 07/2025/KLGĐĐT-PY.CS1 ngày 30/10/2025 của Trung tâm Pháp y Thành phố H kết luận đối với Trần Thi Ý N1:

1. Các kết quả chính:

- Đầu trên xương cánh tay, đầu dưới xương quay, xương trụ còn hở.

- Đầu dưới xương chày, xương mác đã can.

- Các xương cổ tay và đốt ngón tay đã can.

- Răng 17, 27, 37, 47 đã đóng chóp hoàn toàn.

- Răng 28 đã đóng chóp hoàn toàn.

- Răng 38, 48 đang phát triển giai đoạn G.

2. Kết luận:

Qua quá trình khám giám định, kết quả cận lâm sàng, xác định Trần Thị Ý N tại thời điểm giám định có độ tuổi từ 17 tuổi đến dưới 18 tuổi (bút lục 77 – 80).

Quá trình điều tra xác định: khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/7/2025, Trần Thị Ý N được bạn trai là Nguyễn Tuấn K chở đến nhà của Nguyễn Văn T1 ở số A, Khu phố D, phường B, tỉnh Vĩnh Long chơi, tại nhà T1, K và N gặp T1 và bạn gái của T1 là Nguyễn Thị Đan T2. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, K rủ cả nhóm về nhà không số ở khu phố P, phường A, tỉnh Vĩnh Long do K thuê ở để chơi ma tuý thì N, T1 và T2 đồng ý. Cả 04 người đến nhà của K, K lấy ra bộ dụng cụ sử dụng ma tuý của K, bên trong có sẵn ma tuý do K đã mua và pha trước đó để K, T2, T1 và N lần lượt cùng nhau sử dụng tuý. Sau khi sử dụng hết ma tuý trong nỏ, K điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 71B3 – 900.61 chở N đến khu vực gần Bệnh viện Đa khoa Nguyễn Đình Chiểu tỉnh V, K để N đứng ở đầu hẻm đợi còn K vào hẻm gặp người nữ tên "Trúc Em" (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) mua 300.000 đồng ma tuý "đá".

“Trúc Em” đưa cho K 01 túi nylon hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ, bên trong chứa ma tuý đá, K cầm trong lòng bàn tay và điều khiển xe chở N về nhà. Về đến nhà, K trút một phần ma tuý vừa mua vào nỏ để K, T2, N cùng sử dụng (lúc này T1 đang ngủ trên sofa), số ma tuý còn lại K cất vào túi quần, sau đó K đến ngồi trên võng và làm rơi túi ma tuý trên võng. Một lúc sau, N đến võng nằm và phát hiện túi ma tuý của K trên võng nên N cầm túi ma tuý đem lên gác và để trên bàn gỗ để cất giấu. Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 22/7/2025, Cơ quan điều tra kiểm tra phát hiện, lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với K và thu giữ tang vật.

Về xử lý vật chứng: ngày 22/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V ra Quyết định tách vụ án hình sự Số B355/QĐ-VPCQCSĐT tách vụ án đối với hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma tuý của Trần Thị Ý N vào ngày 22/7/2025, do đó đối với các vật chứng đã thu giữ là vật chứng trong vụ án Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý và Tàng trữ trái phép chất ma tuý do bị cáo Nguyễn Tuấn K thực hiện hành vi phạm tội Cơ quan điều tra tách ra để xử lý đối với K theo quy định.

Quá trình điều tra, Trần Thị Ý N khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của N phù hợp với lời khai của Nguyễn Tuấn K, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Tại Bản cáo trạng số 03/CT-VKSVLG-KV, ngày 03 tháng 3 năm 2026 Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5- Vĩnh Long truy tố bị cáo Trần Thị Ý N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo trình bày: bị cáo thừa nhận có sử dụng trái phép chất ma tuý cùng với K là do K rủ, bị cáo không góp tiền, không cung cấp dụng cụ, địa điểm hoặc hành vi giúp sức khác cho K. Khi K chở bị cáo đi ra ngoài K nói đi mua đồ ăn. Khi về phòng bị cáo mới biết K mua ma tuý và khi phát hiện K làm rơi ma tuý bị cáo lấy cất giấu dùm K.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo trình bày: bà là mẹ ruột của bị cáo, do điều kiện kinh tế bà cũng đi làm thuê không sống chung với bị cáo. Khi bị công an bắt bà mới biết bị cáo sử dụng ma tuý, hiện nay bị cáo đang nuôi con nhỏ, bà xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm công tác xã hội xã A, tỉnh Vĩnh Long trình bày: Qua kết quả điều tra xã hội gia đình bị cáo cũng có hoàn cảnh khó khăn, đi làm ăn xa. Đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Thị Ý N và đề nghị xử lý:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điều 12; Điều 115; khoản 1 điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Về hình phạt chính: xử phạt bị cáo Trần Thị Ý N từ 21 tháng đến 27 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng.

Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: không xử lý do vật chứng cơ quan điều tra đã tách ra xử lý trong vụ án của K.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật truy tố.Thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ Kiểm sát viên đề nghị tại phiên toà. Bị cáo là người chưa thành niên khả năng nhận thức chưa đầy đủ nên nhất thời phạm tội. Đề nghị xem xét mức hình phat nhẹ nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi của bị cáo là phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292; Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định:

Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 22/7/2025, Trần Thị Ý N (17 tuổi 6 tháng 29 ngày) có hành vi giúp cho Nguyễn Tuấn K cất giấu trái phép 0,2907 gam ma tuý loại Methamphetamine tại nhà không số ở khu phố P, phường A, tỉnh Vĩnh Long do K thuê ở thì bị Cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang. Bị cáo dù chưa đủ 18 nhưng đủ năng lực nhận biết được hành vi cất giấu trái phép chất ma tuý nhằm sử dụng là vi phạm pháp luật và bị pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Với ý thức và hành vi đó bị cáo đồng phạm tội tàng trữ trái phép chất ma tuý đối với K theo quy định tại điểm c khoản 01 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma tuý, đe doạ xâm

phạm đến tính mạng, sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm sự phát triển bình thường của con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác; gây tác động xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nơi bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Nhân thân bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thực hiện giúp sức với vai trò thứ yếu, không đáng kể; đang nuôi con chưa thành niên dưới 15 tuổi được quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo thực hiện hành vi khi chưa đủ 18 tuổi nên được xem xét đường lối xử lý theo quy định Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

Về vai trò đồng phạm trong vụ án này bị cáo đồng phạm với K nhưng với vai trò thứ yếu, không đáng kể nên cân nhắc trong lúc lượng hình. Đối với K Cơ quan điều tra tách vụ án để xử lý đối với K trong vụ án khác là phù hợp theo quy định nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

[5] Hình phạt bổ sung: không áp dụng do bị cáo là người chưa thành niên phạm tội.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Ngày 22/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V ra Quyết định tách vụ án hình sự Số B355/QĐ-VPCQCSĐT tách vụ án đối với hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma tuý của Trần Thị Ý N vào ngày 22/7/2025, do đó đối với các vật chứng đã thu giữ là vật chứng trong vụ án Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý và Tàng trữ trái phép chất ma tuý do bị cáo Nguyễn Tuấn K thực hiện hành vi phạm tội Cơ quan điều tra tách ra để xử lý đối với K theo quy định nên không xét trong vụ án này.

[7] Đối với hành vi của bị cáo Trần Thị Ý N cơ quan điều tra không chứng minh được có đồng phạm với K về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý nên không xử lý là phù hợp. Bị cáo có con khi đủ 16 tuổi có dấu hiệu tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, trong quá trình điều tra Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Vĩnh Long đã có kiến nghị điều tra xử lý về hành vi này của đối tượng liên quan là phù hợp nên ghi nhận.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt, xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp và hình phạt bổ sung phù hợp với nhận định của Hội

đồng xét xử nên được chấp nhận. Lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo là phù hợp pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo bị kết án nên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Ý N phạm tội "tàng trữ trái phép chất ma tuý".

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 12; Điều 115; khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Ý N 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ bắt bị cáo chấp hành án.

2. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

3. Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND KV5-Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng THA dân sự KV5-Vĩnh Long (1b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND xã An Hiệp, tỉnh Vĩnh Long (1b);
- NTGTT (3b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình